

Hướng tới những khuyến nghị có cơ sở khoa học từ hướng tiếp cận xã hội học về đề tài công nhân - lao động thủ đô

TƯƠNG LAI*

Hai hướng nghiên cứu cơ bản của Viện Xã hội học triển khai trong những năm qua vẫn được xác định là trọng tâm nghiên cứu trong thời gian tới: nghiên cứu về sự vận động và chuyển đổi của cơ cấu xã hội và định hướng giá trị của quá trình cơ chế kế hoạch hóa tập trung của nền kinh tế hai thành phần sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm qua, đặc biệt là trong hai năm 1989, 1990 và nửa năm 1991, chúng ta đã cố gắng triển khai những nghiên cứu theo hướng ấy trong nhiều đề tài thuộc chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, các dự án hợp tác với sự tài trợ của nước ngoài cũng như đề tài nghiên cứu cơ bản của Viện. Phải nói rằng những điều tra thực nghiệm xã hội học được đăng tải trên các Tạp chí Xã hội học những năm qua đã phần nào phản ánh những cố gắng đó của những cán bộ của Viện cộng tác chặt chẽ với nhiều cơ quan ngoài Viện. Theo tôi, những công trình nghiên cứu đó sở dĩ được bạn đọc và giới chuyên môn xã hội học khích lệ vì nó tỏa ra được hơi thở của cuộc sống, và cũng bởi lẽ xã hội học đã thực sự tìm được cho mình mảnh đất sống để tồn tại và phát triển.

Tuy vậy, cũng cần phải nêu lên một hiện tượng chưa bình thường, chính trên mảnh đất mà Viện Xã hội học sống, những công trình thực nghiệm xã hội học về cuộc sống Hà Nội lại chiếm một tỷ lệ quá ít trong số các khảo sát đã được công bố. Sống ở Hà Nội, nhưng số lượng những công trình nghiên cứu xã hội học thực nghiệm đã được nghiệm thu, được công bố lại phần lớn ở những vùng đất khác; Hà Sơn Bình, Hải Hưng, Thái Bình, Hà Bắc, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa, Quảng Nam - Đà Nẵng và xa hơn, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Hậu Giang, Lâm Đồng, Đắk Lắk Gia Lai - Công Tum.

Có những lý do ẩn bên trong đó, song không thể là căn cứ biện hộ cho sự hụt hẫng ấy. Vì thế, công trình nghiên cứu về "Cơ cấu đội ngũ công nhân lao động Thủ đô và những vấn đề xã hội đặt ra hiện nay" là một cố gắng đáng khích lệ. Phải nói rằng, nếu không có sự phối hợp và hỗ trợ to lớn của Liên đoàn lao động Hà Nội, của Ban Tuyên giáo thành ủy Hà Nội thì công trình này không thể được tiến hành.

Chính nhờ sự phối hợp ấy mà qua công trình nghiên cứu này, chúng ta có thể đọc thấy những vấn đề về cơ cấu đội ngũ công nhân thủ đô, cảm nhận được bầu không khí tâm lý trong tập thể lao động Hà Nội, nhìn nhận rõ hơn về trạng thái tư tưởng, đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, viên chức và lao động Thủ đô không chỉ về mặt định tính, mà còn về mặt định lượng. Nói chính xác hơn, bằng những đo đạc với công cụ đặc thù của xã hội học để nhận biết các mối tương quan, tìm ra những biến số trung gian, do vậy mà xác định được bản chất sự vật ở những khái quát định tính, nhằm dẫn tới các kết luận và dự báo.

Cho nên, điều mà tôi quan tâm và muốn nhấn mạnh là ở việc sử dụng đúng công cụ mà chúng ta có để tạo ra những sản phẩm có chất lượng. Có phương pháp đúng thì những kết quả đạt được của cuộc nghiên cứu mới đảm bảo được tính chân thực của những số liệu điều tra, cho phép dẫn đến những kết luận khách quan và những dự báo đúng đắn.

Nhận chân một cách khách quan thực trạng, dự báo đúng đắn chiều hướng phát triển của nó là tiền đề cần

*. Giáo sư. Viện trưởng Viện Xã hội học

thiết để đưa ra những kiến nghị có cơ sở khoa học.

Đưa ra được những kiến nghị từ sự nhận diện trung thực đối tượng đang vận động để có dự báo khoa học, đó là thực chất công việc mà chúng ta đang theo đuổi và đó cũng là điều sự biện minh cho sự tồn tại của xã hội học, một bộ môn khoa học mà ngày càng được thừa nhận về sức sống và sự cần thiết của nó.

Phải đưa ra được những bức ảnh cận ảnh của cuộc sống bề bộn ngổn ngang và không ngừng biến động của cuộc sống. Ấy thế nhưng, sự phát hiện của xã hội học không phải là chộp lấy những sự kiện ngẫu nhiên, chốc lát mà là tìm ra bản chất của các hiện tượng được khảo sát vốn được hình thành và phát triển trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Vấn đề mà xã hội học quan tâm chính là bản chất của những sự kiện và những kết luận lôgic được rút ra từ các số liệu thu được, dẫn đến những dự báo đúng đắn góp vào việc hình thành những giải pháp thực tiễn. Bởi vậy, tôi hoàn toàn tán thành với quan điểm của người tổ chức và chỉ đạo nghiên cứu "những vấn đề được phát hiện luôn luôn là những vấn đề xã hội, xuất hiện không phải ngẫu nhiên, chốc lát mà xuất phát từ một kết cấu, một hệ thống xã hội và đã được hình thành một cách cụ thể trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Cũng chính vì thế những vấn đề đó sẽ được giải quyết theo quan điểm hệ thống, các biện pháp có hệ thống và với một thời gian đủ để tác động sâu sắc đến sự thay đổi các điều kiện của vấn đề nêu ra. Vì thế, yếu tố đầu tiên trong phương pháp là việc chọn các cơ sở điều tra. Các cơ sở này phải đại diện cho công nhân, lao động thủ công trong các ngành, lĩnh vực sản xuất khác nhau, nó không quá khác biệt với các đơn vị khác, cùng ngành, cùng khu vực".

Những mẫu được chọn, 9 cơ sở sản xuất và kinh doanh được lấy làm điểm điều tra khảo sát ở Hà Nội đã phần nào thể hiện được quan điểm đúng đó, và do vậy, nó giúp vào việc nhận diện đúng toàn cảnh của diện mạo lao động thủ công, đảm bảo giá trị phổ biến của các kết quả điều tra vì nó đã hướng được vào những vấn đề chung nhất hiện nay của các tầng lớp công nhân viên chức và lao động thủ công trên cơ sở phân tích 1566 mẫu điều tra, trong đó, nam giới chiếm 49,1% nữ giới 50,9% tuổi đời dưới 30 chiếm 27,97% từ 30 đến 45 chiếm 55,2% từ 46 tuổi trở lên chiếm 16,9% trong đó 19,4% là đảng viên (304 người) và ngoài đảng là 80,6% (1262 người).

Số mẫu điều tra như vậy là khá toàn diện, đảm bảo được độ tin cậy của những kết luận và những dự báo. Và theo tôi, sức nặng của những kết luận và trách nhiệm trĩu nặng trên vai của những dự báo mà công trình nghiên cứu đã nêu lên thật có ý nghĩa.

Tôi chỉ dẫn ra đây vài ví dụ: "tỉ lệ người làm việc không phù hợp với chuyên môn được đào tạo là khá cao, những người làm không đúng ngành nghề đào tạo thì đa số không muốn quay lại nghề được đào tạo, ngại học hỏi, thích làm theo kinh nghiệm sẵn có hơn là áp dụng cái mới, có nhiều nơi công nhân thà nghỉ không lương còn hơn là chuyển sang dây chuyền sản xuất mới". Đối chiếu thực trạng đã nêu với yêu cầu của sự đổi mới công nghệ, đổi mới dây chuyền và tổ chức sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và tiêu hao vật tư, hạ giá thành và và đảm bảo chất lượng sản phẩm thì vấn đề gì sẽ đặt ra?

Hoặc với một dự báo: "năm mươi năm tới, một số đáng kể những người lành nghề vì lý do sức khỏe, vì tuổi đời sẽ ra khỏi lao động trực tiếp trong lúc lớp trẻ hơn hiện chưa được chuẩn bị để bù đắp lại". Rõ ràng là sự đứt đoạn về cơ cấu đội ngũ về tuổi đời và bậc thợ là một vấn đề đòi hỏi không phải chỉ là những giải pháp tạm bợ mà là những chính sách ở tầm vĩ mô liên quan đến hàng loạt các yếu tố tác động lẫn nhau. Chẳng hạn, vấn đề tiền lương, vấn đề kinh phí đào tạo, vấn đề cán bộ quản lý, sự ổn định xã hội tác động đến tâm trạng và cuộc sống người lao động mà bản báo cáo tổng kết sẽ nêu lên.

Cuộc hội thảo hôm nay không phải là một cuộc nghiệm thu, đánh giá kết quả của công trình nghiên cứu mà là một kiểm nhận và nâng cao những kết quả đã đạt được nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm triển khai một công trình nghiên cứu thực nghiệm xã hội học ở địa bàn Thủ đô với sự cộng tác và đầu tư kinh phí, cán bộ của Liên đoàn lao động Hà Nội. Trên tinh thần ấy, một lần nữa tôi chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Thành ủy Hà Nội, của các cơ quan, các xí nghiệp và các đồng chí công nhân, lao động tại những cơ sở mà các cán bộ Viện Xã hội học đến tiến hành khảo sát. Xin kính chúc cuộc hội thảo đạt được kết quả thiết thực, góp vào sự nghiệp chung những khuyến cáo chân tình và có cơ sở khoa học.